

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN BA TƠ

Số: 236/BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Ba Tơ, ngày 16 tháng 12 năm 2011

## BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội  
năm 2011 và nhiệm vụ năm 2012.**

### PHẦN THỨ NHẤT

**Tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2011**

Năm 2011 tình hình trên thế giới có nhiều diễn biến phức tạp; đặc biệt là do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu tác động không nhỏ đến tình hình kinh tế - xã hội của cả nước nói chung và huyện ta nói riêng.

Bước vào thực hiện nhiệm vụ, trên cơ sở đánh giá, dự báo những thuận lợi và khó khăn, thách thức đặt ra đối với kinh tế huyện nhà; quán triệt các Nghị quyết của Đảng, của HĐND các cấp cũng như thực hiện chủ trương, giải pháp điều hành kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội của Chính phủ, ngay từ đầu năm UBND huyện đã ban hành Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 16/02/2011 về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2011, Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 14/3/2011 về chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24/02/2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, đồng thời chỉ đạo các ngành, địa phương tập trung tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung trên nên tình hình kinh tế xã hội năm 2011 vẫn ổn định, trật tự an toàn xã hội và quốc phòng an ninh được bảo đảm.

#### **I. Một số chỉ tiêu tổng hợp:**

- Giá trị sản xuất (hiện hành): 398,1 tỷ đồng, đạt 99,8% KH; tăng 15,3% so với năm 2010; trong đó:

+ Nông lâm ngư nghiệp: 243 tỷ đồng, đạt 100% KH, tăng 10,9% so với năm 2010.

+ Công nghiệp - Xây dựng: 71,05 tỷ đồng, đạt 100% KH, tăng 26,9% so với năm 2010.

+ Thương mại dịch vụ: 84,03 tỷ đồng, đạt 98,9% KH; tăng 19,9% so với năm 2010.

- Lương thực bình quân đầu người: 397 kg/người/năm.

- Thu nhập bình quân đầu người: 7,6 triệu/người/năm.

- Cơ cấu kinh tế:

+ Nông lâm ngư nghiệp: 61,03%

+ Công nghiệp - Xây dựng: 17,85%

+ Thương mại dịch vụ: 21,12%

## **II. Lĩnh vực kinh tế:**

### **1. Sản xuất nông - lâm nghiệp:**

#### **a) Trồng trọt:**

\* Tổng sản lượng cây có hạt: 20.747,94 tấn; đạt 95,4% kế hoạch; tăng 405,9 tấn so với năm 2010; trong đó:

- Cây lúa: diện tích gieo trồng cả năm 4.304,49 ha, đạt 102,8% kế hoạch, tăng 241,95 ha so với năm 2010; năng suất bình quân 45,58 tạ/ha, đạt 93,6% kế hoạch năm, giảm 1,38 tạ/ha so với năm 2010; sản lượng 19.619,6 tấn đạt 96,3% kế hoạch; tăng 541,9 tấn so với năm 2010.

- Cây ngô: Diện tích gieo trồng 290 ha, đạt 85,8% kế hoạch, giảm 39,6 ha so với năm 2010; năng suất 38,91 tạ/ha, đạt 96,1% KH, tăng 0,53 tạ/ha so với năm 2010; sản lượng 1.128,2 tấn, đạt 82,5% kế hoạch, giảm 136,7 tấn so với năm 2010.

\* Tổng sản lượng cây có bột: 23.676,5 tấn, đạt 98,9% KH; tăng 15,8% so với năm 2010, trong đó:

- Mì: Diện tích thu hoạch vụ 2010-2011 là 1.702 ha, năng suất 132,5 tạ/ha, tăng so với vụ trước 7,42 tạ/ha, sản lượng 22.551,5 tấn, đạt 100% kế hoạch. Diện tích trồng mới 1.953 ha/ 1730 ha, đạt 112,9% KH.

- Khoai lang: Diện tích 186,5 ha đạt 89,2% KH, giảm 51,5 ha so với năm 2010; năng suất 60,32 tạ/ha, đạt 95% kế hoạch; sản lượng 1.125 tấn, đạt 84,74% KH, giảm 308,4 tấn so với năm 2010.

#### \* Cây Công nghiệp ngắn ngày:

- Cây mía: diện tích thu hoạch niên vụ 2010-2011 là 697,5 ha; năng suất 468,38 tạ/ha, đạt 103,6% kế hoạch; sản lượng 32.669,5 tấn, đạt 103,6% kế hoạch. Diện tích niên vụ 2011-2012 là 795,3 ha đạt 103,8% KH (trong đó diện tích lưu gốc là 416 ha và diện tích trồng mới là 114 ha).

- Cây lạc: Diện tích 318,3 ha đạt 96,3% KH, giảm 15,3 ha so với năm 2010; năng suất 18,96 tạ/ha đạt 99,7% KH; sản lượng 603,5 tấn, đạt 96,1% KH.

#### **b) Chăn nuôi, thú y:**

- Tổng đàn Trâu: 21.525 con đạt 105% kế hoạch.

- Tổng đàn Bò: 9.551 con đạt 94,8 % kế hoạch.

- Tổng đàn Heo: 30.492 con, đạt 101,2% kế hoạch.

- Sản lượng thịt hơi xuất chuồng: 1.840 tấn

Trong những tháng đầu năm dịch bệnh LMLM diễn ra ở 13 xã trên địa bàn huyện nên ảnh hưởng đến tình hình phát triển của đàn gia súc, có 951 con gia súc mắc bệnh LMLM (trâu: 768 con, bò 183 con), chết 75 con, chủ yếu là bê nghé; đến nay tình hình dịch bệnh đã được dập tắt, các địa phương đang chú ý phòng trừ, không để tái phát. Đã tiến hành tiêm phòng cho gia súc ở 20/20 xã, thị trấn với số lượng vacxin là 74.800 liều, (trong đó: tụ huyết trùng trâu, bò 25.000 liều, đạt 84,07% so với tổng đàn; vacxin Tam Liên lợn 15.000 liều, đạt 50,76% so với tổng đàn; vacxin Lở mồm long móng cho gia súc 34.800 liều).

#### **c) Công tác thủy lợi:**

Tổng diện tích được tưới trong năm 2011 là 4.304,49 ha; trong đó tưới bằng công trình kiên cố là 2.598 ha, chiếm 60,4% diện tích được tưới.

Nghiệm thu đưa vào sử dụng đối với các công trình sửa chữa thuộc nguồn vốn phòng chống hạn vụ Hè - Thu năm 2010, chương trình 30a (Đập dâng Nước Tia Ba Tiêu, đập dâng Ka Lách xã Ba Lễ, đập dâng Dốc Ôi xã Ba Liên, đập Mang Xao xã Ba Nam, đập dâng Đồng Quang xã Ba Động, đập dâng Và Ranh xã Ba Tô).

**d) Công tác Khuyến nông - Khuyến lâm:** Hướng dẫn nông dân tham gia các mô hình thuộc chương trình khuyến nông tỉnh, chương trình khuyến nông Quốc gia, nhiều mô hình đem lại hiệu quả thiết thực và được sự hưởng ứng nhiệt tình của người dân như: cải tạo giống trâu giai đoạn 2009-2011, mô hình chăn nuôi dê bán thâm canh, mô hình hầm biogas...

**e) Lâm nghiệp:**

- Diện tích khoanh nuôi, bảo vệ rừng: 19.423,5 ha.

- Trồng rừng:

+ Trồng rừng phòng hộ: 200 ha, đạt 100% KH (KH đã điều chỉnh)

+ Trồng rừng sản xuất: 4.400,6 ha, đạt 80% (trong đó trồng sau khai thác: 3.738,2 ha, trồng mới 662,3 ha).

+ Trồng rừng nguyên liệu: 602 ha, đạt 86% kế hoạch.

+Chương trình trồng rừng WB3: đến nay đã trồng được 362,3 ha.

*Nâng độ che phủ của rừng 65,38%.*

- Khai thác rừng: diện tích khai thác 4.820,46 ha, sản lượng khai thác 342.719 m<sup>3</sup>, đạt 92,8% kế hoạch; riêng khai thác gỗ vườn của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp GCNQSD đất trên địa bàn huyện chưa thực hiện được vì chưa có hướng dẫn cụ thể về thủ tục trình duyệt, cấp phép khai thác.

**g) Công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng chống cháy rừng:**

Công tác quản lý bảo vệ rừng, PCCCR luôn được chú trọng; thường xuyên tổ chức tuyên truyền về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trong nhân dân, nhất là lực lượng thanh niên (156 buổi/ 8.378 lượt người tham dự). Tăng cường tổ chức tuần tra, truy quét nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm Luật bảo vệ rừng, đã phát hiện và bắt giữ 54 vụ vi phạm/ 19 đối tượng/ 75,596 m<sup>3</sup> gỗ các loại; đã xử lý 42 vụ/ 17 đối tượng/54,596 m<sup>3</sup> gỗ các loại.

Thường xuyên dự báo cấp độ nguy hiểm có khả năng cháy rừng, chuẩn bị lực lượng và phương tiện sẵn sàng ứng cứu kịp thời khi có tình huống xảy ra. Trong năm đã xảy ra 01 vụ cháy rừng trồng của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tư tại xã Ba Lễ làm thiệt hại 9.623 m<sup>2</sup>.

**2. Sản xuất công nghiệp - TTCN - Thương mại và dịch vụ:**

\* *Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp - xây dựng:* Giá trị sản xuất CN-TTCN - XD 71,05 tỷ đồng, tăng 26,9%, đạt 100% kế hoạch năm; chủ yếu là doanh nghiệp ngoài kinh tế Nhà nước và cá thể.

Nghiệm thu đưa vào sử dụng hạng mục công trình: tường rào bao quanh và mái Taluy Cùm công nghiệp Thị trấn Ba Tư.

\* *Thương mại - Dịch vụ*: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ ước đạt 120 tỷ đồng; tăng 42% so với năm 2010, đạt 110% KH. Trong đó: doanh nghiệp kinh tế ngoài Nhà nước đạt 33 tỷ đồng, kinh tế cá thể đạt 87 tỷ đồng.

### **3. Công tác Tài nguyên & Môi trường:**

Thực hiện cấp giấy chứng nhận QSD đất theo hồ sơ một cửa 364 giấy (*gồm cấp đổi, cấp lại, thực hiện hợp đồng chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất, tách thửa*). Tổng hồ sơ tiếp nhận: 334 hồ sơ; trong đó: tách thửa và chuyển mục đích: 108 hồ sơ/124 hồ sơ, chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế: 170 hồ sơ/210 hồ sơ.

Tiếp tục thực hiện công tác lập đề cương và dự toán quy hoạch sử dụng đất cấp xã đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu giai đoạn 2011-2015. Lập hồ sơ chỉ định thầu và ký hợp đồng với đơn vị tư vấn lập quy hoạch sử dụng đất cấp xã đến năm 2020.

Cấp phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường cho 05 đơn vị tại 06 điểm. Tăng cường quản lý về tài nguyên khoáng sản, các điểm khai thác khoáng sản tại xã, kịp thời xử lý vi phạm và các tranh chấp trong lĩnh vực khai thác khoáng sản.

Xác nhận đề án bảo vệ môi trường cho 07 dự án (02 dự án khai thác đá chẻ, 04 dự án khai thác cát sỏi lòng sông, 01 dự án kè chống sạt lở suối Tài Năng, thị trấn Ba Tơ). Tổ chức tuyên truyền sâu rộng về môi trường để hưởng ứng ngày môi trường thế giới đa dạng sinh học và bảo vệ đa dạng sinh học năm 2011 đồng thời tổ chức các hoạt động thiết thực hưởng ứng chiến dịch làm cho Thế giới sạch hơn trên địa bàn huyện.

### **4. Công tác Giao thông vận tải:**

Hoàn thành công tác duy tu bảo dưỡng theo kế hoạch các tuyến đường: Đường nội thị Thị trấn Ba Tơ, đường Trung tâm cụm xã Ba Vi, đường Thị trấn Ba Tơ - Ba Trang với tổng chiều dài là 30,8 km, kinh phí thực hiện: 665 triệu đồng.

Hoàn thành công tác khắc phục hậu quả lũ lụt năm 2010 tuyến Ba Bích - Ba Nam; tuyến thị trấn Ba Tơ - Nước Đang; tuyến Ba Thành - Hành Tín Đông, thị trấn Ba Tơ - Ba Trang; tuyến Ba Bích - Làng Mâm với tổng kinh phí 1,5 tỷ đồng.

Phối hợp với Công ty cổ phần dịch vụ GTVT Quảng Ngãi tổ chức thi sát hạch cấp GPLX mô tô hạng A1.

Tổ chức Lễ phát động, ra quân hưởng ứng tháng An toàn giao thông (tháng 9/ 2011) tại huyện với chủ đề "**Phòng, chống uống rượu, bia đối với người điều khiển phương tiện giao thông**".

Khối lượng vận chuyển hàng hóa khoảng 28.000 tấn, luân chuyển 1.307.000 tấn/km; vận chuyển hành khách 69.840 lượt người, luân chuyển 4.120.000 HK/Km; doanh thu vận tải đường bộ đạt 5 tỷ đồng.

### **5. Thu - chi ngân sách:**

- Thu NSNN trên địa bàn: 15,2 tỷ đồng, đạt 203,3% KH tình giao và 190,9% dự toán HĐND huyện quyết định; trong đó thu ngân sách huyện hưởng 12,3 tỷ đồng, đạt 234% KH tình giao và 216% Nghị quyết HĐND huyện quyết định.

- Thu trợ cấp từ NS tỉnh: 169,3 tỷ đồng, đạt 116% KH.

- Thu chuyển nguồn từ năm 2010: 19,3 tỷ đồng.

- Tổng chi ngân sách: 162,8 tỷ đồng, đạt 107% KH.
- Trong đó: + Chi đầu tư phát triển 12,2 tỷ đồng.
- + Chi thường xuyên 124,9 tỷ đồng.

Nhìn chung tình hình thu chi ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện đảm bảo các hoạt động của bộ máy quản lý Nhà nước, kịp thời đáp ứng nhu cầu hoạt động trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội; an ninh - quốc phòng.

**6. Đầu tư XDCB:** Tổng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện trong năm 2011 là 137.628 triệu đồng, đã giải ngân đến kỳ báo cáo là 69.479 triệu đồng đạt 50,48% (chi tiết có báo cáo riêng).

### **III. Lĩnh vực văn hóa xã hội:**

#### **1. Giáo dục:**

Toàn huyện có 20/20 xã, thị trấn giữ chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục THCS, tiếp tục triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, duy trì sĩ số học sinh, chống bỏ học giữa chừng. Thường xuyên chỉ đạo ngành giáo dục kiểm tra chất lượng dạy và học cũng như kiểm tra các trường về giữ chuẩn phổ cập giáo dục.

Đã tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT nghiêm túc với kết quả đạt cao. Triển khai nhiệm vụ năm học 2011-2012, chỉ đạo các địa phương, các trường đẩy mạnh công tác vận động con em trong độ tuổi đến trường đạt tỷ lệ cao ngay từ đầu năm học và phát động phong trào toàn dân đưa trẻ em đến trường; tổng số học sinh các cấp đầu năm học:

- Mầm non: 124 lớp/ 3.110 cháu, đạt 111,07% so với kế hoạch.
- Tiểu học: 263 lớp/ 4.730 em, đạt 100,47% so với kế hoạch.
- THCS: 105 lớp/ 3.235 em, đạt 97,17% so với kế hoạch.
- Trung học phổ thông: 928 em.

#### **2. Y tế, dân số KHHGD:**

- Công tác phòng, chống bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được tăng cường, thường xuyên giám sát, phát hiện sớm và ngăn chặn kịp thời không để dịch xảy ra diện rộng. Trong năm đã xuất hiện bệnh tay, chân, miệng tính đến ngày 30/11/2011 trên địa bàn có 253 trường hợp mắc bệnh; bệnh tổn thương da chưa rõ nguyên nhân đến ngày 10/12/2011 có 82 cas (Ba Điền 78, Ba Ngạc 01, Ba Vinh 01, Ba Xa 02).

- Công tác khám chữa bệnh: Tại Trung tâm y tế huyện và phân viện khu tây có 52.041 lượt bệnh nhân đến khám và điều trị, số bệnh nhân điều trị nội trú 6.141 lượt người, bệnh nhân điều trị ngoại trú 14.219 lượt người; công suất sử dụng giường bệnh 86,67%, tổng số bệnh nhân chuyển viện 648 người, số bệnh nhân chết tại cơ sở là 01 người. Tại Trạm y tế xã có 32.644 lượt người đến khám và điều trị, số bệnh nhân khám điều trị ngoại trú là 23.519 lượt người, không có bệnh nhân tử vong tại tuyến y tế cơ sở.

- Mạng lưới cộng tác viên dân số cơ sở hoạt động có hiệu quả; hướng dẫn nhân dân thực hiện việc tự chăm sóc sức khỏe sinh sản cho bà mẹ và trẻ em, thường xuyên tuyên truyền các biện pháp tránh thai; tỷ lệ cặp vợ chồng thực hiện các biện pháp tránh thai đạt 85% so với tổng số phụ nữ từ 15-49 tuổi có chồng.

Dân số trung bình: 52.296 người; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,04%; tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên 6,79%.

Thường xuyên kiểm tra công tác VS ATTP trên địa bàn; triển khai nhiều hoạt động trong “Tháng hành động vì chất lượng VSATTP”; trong năm không xảy ra vụ ngộ độc thức ăn đông người. Hoạt động cơ sở chấn trị đông y duy trì thường xuyên và từng bước đáp ứng nhu cầu của người dân. Tổ chức đợt hiến máu nhân đạo năm 2011 tại huyện, kết quả đã thu được 232/150 đơn vị máu, đạt 154,6% chỉ tiêu tình giao.

### **3. Hoạt động văn hoá thông tin - thể thao:**

Hoạt động Văn hóa - thông tin và truyền thanh - phát lại truyền hình đã đáp ứng nhiệm vụ chính trị tại địa phương và các sự kiện lớn của đất nước (*tuyên truyền Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIII và bầu cử HĐND các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016, kỷ niệm 66 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9, kỷ niệm 36 năm ngày giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc, Quốc tế lao động 1/5, kỷ niệm 10 năm gia đình Việt Nam, kỷ niệm 66 năm ngày khởi nghĩa Ba Tơ, 39 năm ngày giải phóng Ba Tơ và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, ...*).

Tham gia các cuộc thi do tỉnh và Trung ương tổ chức đã đạt nhiều kết quả đáng khích lệ, tiêu biểu (*giải ba toàn đoàn cuộc thi “Ngày Hội đọc sách” tỉnh Quảng Ngãi; giải nhì toàn đoàn Hội thi thể thao các huyện Miền núi - Hải đảo tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XIV năm 2011 tại huyện đảo Lý Sơn; giải nhất toàn tỉnh, giải nhất khu vực Miền Trung và giải ba toàn quốc Hội thi Đội tuyên truyền Hội chữ thập đỏ; giải nhì tiếng hát Họa mi, tổ chức cuộc thi gia đình văn hóa tiêu biểu huyện Ba Tơ và đạt giải nhất toàn đoàn cuộc thi gia đình văn hóa tiêu biểu tỉnh*). Đã xét chọn và đề nghị các danh hiệu văn hóa trong năm: Hộ GDVH 80,78%; Thôn, TDP văn hóa 67,61%; cơ quan, đơn vị văn hóa 89,54%.

Công tác thanh tra, kiểm tra các dịch vụ văn hoá và các hoạt động văn hoá trên địa bàn huyện được duy trì, qua kiểm tra chưa phát hiện sai phạm lớn về lĩnh vực hoạt động văn hoá.

Đài Truyền thanh - Phát lại truyền hình huyện đã xây dựng được 110 chương trình thời sự địa phương (trong đó có 35 chương trình phát tiếng Hre); 09 chuyên mục tuyên truyền NQ Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVII, 32 chương trình phổ biến pháp luật, 24 chuyên mục Nông nghiệp - Nông thôn; xây dựng 03 chương trình phát thanh và 02 Trang truyền hình địa phương phát trên sóng PTTH tỉnh; xây dựng các băng tuyên truyền: phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016, ngày môi trường Thế giới, tháng An toàn giao thông gửi cho các xã, thị trấn để phát trên hệ thống truyền thanh của địa phương; cộng tác 77 tin, bài, phóng sự với Đài PT-TH tỉnh, Báo Quảng Ngãi và Bản tin Dân tộc và Miền núi của Tỉnh ủy.

### **4. Lao động-TB&XH, các chính sách dân tộc:**

#### **a) Công tác Lao động - Thương binh và xã hội:**

Công tác quản lý lao động - thương binh xã hội được triển khai theo kế hoạch. Nhân Kỷ niệm 64 năm ngày thương binh liệt sỹ, UBND huyện đã tổ chức

đi thăm và tặng quà cho gia đình chính sách tiêu biểu ở các xã, thị trấn; đồng thời tổ chức cấp phát kịp thời kinh phí hỗ trợ của tỉnh và Trung ương với tổng số tiền 997 triệu đồng cho đối tượng chính sách, gia đình có công cách mạng; lập hồ sơ đối tượng bị nhiễm chất độc hoá học; đề nghị giải quyết 21 hồ sơ chính sách theo Quyết định 290/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; tiếp nhận 7.320 hồ sơ miễn giảm học phí và trợ cấp cho học sinh, sinh viên theo Nghị định 49/2010/NĐ-CP; tổ chức “Đêm hội trăng rằm” vui Tết Trung thu cho thiếu nhi năm 2011; hỗ trợ cải thiện nhà ở cho NCCM đợt I năm 2011 cho 124 nhà với kinh phí 2,6 tỷ đồng.

Phối hợp với Trung tâm Giới thiệu việc làm tỉnh tổ chức mở sàn giao dịch việc làm phiên thứ nhất tại huyện thu hút nhiều lao động tham gia tư vấn; trong 11 tháng đầu năm có 58 lao động đã xuất cảnh ra nước ngoài, đạt 26,3% KH đề ra; nhìn chung công tác xuất khẩu lao động không đạt kế hoạch đề ra do tình hình biến động chính trị và mất ổn định ở một số nước trên thế giới đã tác động không nhỏ đến tư tưởng của người lao động.

Các chương trình mục tiêu Quốc gia về giảm nghèo được triển khai thực hiện đồng bộ; tổ chức tổng điều tra hộ nghèo theo chuẩn mới với tỷ lệ hộ nghèo là 50,02%, hộ cận nghèo là 13,41 %; xây dựng kế hoạch nhân rộng mô hình giảm nghèo và giao chỉ tiêu cho các xã, thị trấn; tổ chức chiêu sinh mở lớp dạy nghề cho lao động nông thôn; ước năm 2011 toàn huyện còn 6.359 hộ nghèo, tỷ lệ 46%.

#### **b) Các chính sách dân tộc:**

- Tổ chức thực hiện chính sách cấp không thu tiền một số mặt hàng thiết yếu (nước mắm, dầu ăn và bột ngọt) cho đồng bào dân tộc thiểu số nhân dịp tết Nguyên đán Tân Mão cho 11.604 hộ, 44.641 khẩu với tổng kinh phí 1,049 tỷ đồng.

- Tổ chức triển khai thực hiện chính sách Quyết định số 112/2007/QĐ-TTg và Quyết định số 101/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chính sách hỗ trợ con hộ nghèo đi học năm học 2010-2011 tổng kinh phí: 2,7 tỷ đồng.

- Chính sách Định canh - Định cư xen ghép theo Quyết định số 33/2007/QĐ-TTg: Tổng kế hoạch vốn là 1,33 tỷ đồng, hiện nay các xã đang thực hiện theo kế hoạch, ước giải ngân đạt 100% KH và đang đề nghị UBND tỉnh công nhận huyện đã hoàn thành đề án hỗ trợ di dân thực hiện ĐCĐC xen ghép giai đoạn 2009-2010.

- Chương trình ISP: Tổng kế hoạch vốn là 5,8 tỷ đồng, đã thực hiện cả hai hợp phần, ước giải ngân năm 2011 đạt 100% KH.

- Chính sách cấp tiền tương đương 5 lít dầu hỏa theo Quyết định 289/QĐ-TTg: kinh phí được giao là 388,96 triệu đồng, cấp cho 3.740 hộ được thụ hưởng; các xã đã tổ chức cấp kinh phí cho 3.710 hộ, đạt 99,27% KH.

- Tổ chức triển khai thực hiện phương án chính sách theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó khăn cho 3.933 hộ, 14.760 khẩu với tổng kinh phí 1,3 tỷ đồng (trong đó: hỗ trợ 59,04 tấn muối lốt, cây keo giống 1.723.517 cây, hỗ trợ bằng tiền mặt 6,56 triệu đồng).

- Ngoài ra còn tổ chức thực hiện các chính sách như: chương trình ISP; Quyết định 126/QĐ-TTg về chính sách cho vay phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn; Quyết định 1592/QĐ-TTg; công trình có sử dụng

vốn của Chính phủ Phần Lan; tổ chức xét, đánh giá các thôn, tổ dân phố, các xã thị trấn theo trình độ phát triển giai đoạn 2006-2010.

#### **IV. Lĩnh vực Tổ chức Nhà nước và nội chính:**

##### **1. Tổ chức Nhà nước:**

UBND huyện tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện thành công cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIII và bầu cử Đại biểu HĐND các cấp, đồng thời chỉ đạo các cơ quan, ban ngành và các địa phương tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính vì vậy đã tạo thuận lợi cho tổ chức và công dân đến quan hệ công tác, đảm bảo trật tự kỷ cương hành chính trong bộ máy quản lý Nhà nước. Tổ chức sắp xếp, ổn định bộ máy sau bầu cử HĐND các cấp; đồng thời tiến hành củng cố và kiện toàn các Ban chỉ đạo trên địa bàn huyện đi vào hoạt động.

Công tác cán bộ ngày càng đi vào nề nếp đảm bảo đúng quy định. Thực hiện tốt việc điều động, bổ nhiệm và bổ nhiệm lại các chức vụ trưởng, phó các cơ quan, ban, ngành thuộc UBND huyện; thuyên chuyển công tác đối với giáo viên thuộc các đơn vị trường học trên địa bàn huyện; cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao nghiệp vụ, lý luận chính trị nhằm phục vụ công tác.

Phối hợp với tổ công tác làm địa giới hành chính của Nhà xuất bản Tài nguyên môi trường và bản đồ Việt Nam chỉnh lý, bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ địa giới hành chính 20 xã, thị trấn huyện Ba Tơ. Đã khôi phục lại và cắm mốc mới là 17 cột mốc ở các tuyến địa giới hành chính. Công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo, thi đua khen thưởng được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, từng bước uốn nắn kịp thời các sai sót cũng như phát huy các mặt tích cực; thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn năm 2011 cho cán bộ, công chức, viên chức.

UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chức năng và địa phương thực hiện tốt công tác tôn giáo trên địa bàn, đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng theo qui định. Tuy nhiên vẫn xảy ra tình trạng hoạt động tôn giáo trái phép của các hệ phái tin lành chưa được Nhà nước công nhận, đã chỉ đạo lực lượng chức năng đấu tranh triệt phá.

##### **2. Công tác Thanh tra, giải quyết đơn, thư khiếu nại tố cáo:**

Trong năm UBND huyện đã chỉ đạo các ngành, các cấp cần tăng cường công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Duy trì thường xuyên chế độ tiếp dân định kỳ và tiếp dân thường xuyên tại cơ quan thanh tra huyện.

Từ đầu năm đến nay tổng số đơn khiếu nại đã tiếp nhận 183 đơn/153 vụ (trong đó: cấp xã, thị trấn 98 đơn/89 vụ; phòng, ban huyện 57 đơn/42 vụ; UBND huyện 28 đơn/22 vụ), tăng 98,7% số vụ khiếu nại so với cùng kỳ năm trước; số đơn thư tố cáo 01 đơn/01 vụ.

Đã tiến hành Thanh tra 10 cuộc/17 đơn vị (trong đó theo kế hoạch 05 cuộc, đột xuất 05 cuộc); qua thanh tra đã phát hiện sai phạm và kiến nghị thu hồi nộp NSNN 40,6 triệu đồng, kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót trong công tác quản lý ngân sách nhà nước.

Công tác phòng, chống tham nhũng: UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và các địa phương nghiêm túc thực hiện kế hoạch hành động phòng, chống



tham nhũng và Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đã triển khai thực hiện kê khai tài sản thu nhập năm 2010; đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện Công văn số 163/TTT-NV4 của Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập hàng năm.

### **3. Công tác Tư pháp:**

Tiếp tục đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn huyện; UBND huyện ban hành kế hoạch tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật năm 2011; Chỉ thị về việc tăng cường công tác hòa giải ở cơ sở và Chỉ đạo thực hiện ngày pháp luật trên địa bàn huyện; Tổ chức Hội nghị triển khai các văn bản về bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIII và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2011 – 2016.

Phối hợp với trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh trợ giúp cho 6/20 xã, thị trấn về kiến thức pháp luật dân sự, hình sự, Luật bảo vệ và phát triển rừng, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Bình đẳng giới ... có 164 lượt người tham gia.

Công tác hòa giải được chú trọng, tổ chức tập huấn nghiệp vụ hòa giải cho hòa giải viên ở cơ sở của 02 xã và thị trấn Ba Tư tổng số người tham dự là 160 người. Số vụ đưa ra hòa giải 184 vụ, hòa giải hoàn thành 173 vụ, đạt 94,02%; góp phần vào việc ổn định tình hình ANTT trong thôn xóm cũng như việc xây dựng gia đình, khu dân cư văn hóa ở địa phương.

### **4. An ninh - quốc phòng:**

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc phát triển sâu rộng trong nhân dân. Tai nạn giao thông xảy ra 2 vụ làm 2 người chết và 2 người bị thương (giảm 08 vụ, 04 người chết và 06 người bị thương so với cùng kỳ năm trước). Xâm phạm về trật tự an toàn xã hội: 15 vụ, tăng 03 vụ so với cùng kỳ, nổi lên là tình trạng trộm cắp tài sản. Tình trạng nghi kỵ cầm đồ thuốc độc xảy ra 04 vụ (giảm 01 vụ so với cùng kỳ), đã giải quyết ổn định 04 vụ. Tình hình tranh chấp đất đai (đất sản xuất, lâm nghiệp) vẫn còn xảy ra ở nhiều nơi.

Công tác Quốc phòng: Đã triển khai nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương năm 2011; duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, công tác tuần tra truy quét làm trong sạch địa bàn. Xây dựng LLDQTV, dự bị động viên, tập huấn, huấn luyện, giáo dục quốc phòng cho đối tượng 3 đảm bảo đạt kế hoạch giao. Tổ chức lễ giao nhận quân đảm bảo chỉ tiêu giao, nhanh gọn, an toàn tiết kiệm. Tổ chức diễn tập vận hành cơ chế cấp huyện năm 2011 nghiêm túc.

### **V. Tình hình thực hiện Nghị quyết 11 của Chính phủ và Chỉ thị 1792:**

UBND huyện đã ban hành Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 14/3/2011 về chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24/02/2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, đồng thời chỉ đạo các ngành, địa phương tập trung tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung trên nên tình hình kinh tế xã hội năm 2011 vẫn ổn định, trật tự an toàn xã hội và quốc phòng an ninh được bảo đảm.

#### **1. Về tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên:**

Thực hiện quy định và các văn bản hướng dẫn của cấp trên, UBND huyện đã ban hành Quyết định giao số tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên 1,3 tỷ đồng; số tiết kiệm chi thuộc ngân sách cấp nào được bổ sung tăng dự phòng ngân sách cấp đó để xử lý các nhu cầu phát sinh trong lĩnh vực đảm bảo an sinh xã hội.

## **2. Về tạm dừng mua sắm tài sản:**

Theo chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Tài chính, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý phải tạm dừng mua sắm tài sản, trang thiết bị văn phòng theo đúng quy định.

Việc mua sắm thiết bị văn phòng, phương tiện để làm việc và các tài sản khác đối với trường hợp các cơ quan, đơn vị sau khi rà soát, sắp xếp lại và xác định các phương tiện không đảm bảo nhu cầu, điều kiện để làm việc, UBND huyện chỉ đạo phòng Tài chính- Kế hoạch tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định cụ thể.

## **3. Về rà soát, sắp xếp, điều chuyển, cắt giảm đầu tư công:**

Theo chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 11 của UBND huyện ban hành tại Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 14/3/2011, đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước (vốn phân cấp cho NS huyện theo QĐ 31) ưu tiên bố trí vốn trả nợ cho các công trình hoàn thành quyết toán, các dự án chuyên tiếp có thể hoàn thành trong năm 2011, các dự án chuyên tiếp có khối lượng lớn cơ bản hoàn thành trong năm 2011 hoặc đầu năm 2012, các dự án chuẩn bị đầu tư; đồng thời đình hoãn, giãn tiến độ các dự án chưa thật sự bức xúc theo quy định.

Thực hiện Chỉ thị 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ, UBND huyện đã khẩn trương chỉ đạo các phòng ban chuyên môn, chủ đầu tư hoàn thành thủ tục đầu tư trước ngày 25/10/2011 đối với 09 công trình thuộc Chương trình 30a năm 2012 với tổng mức đầu tư 31.364 triệu đồng.

## **4. Thực hiện các chính sách an sinh xã hội:**

Thực hiện các chính sách an sinh xã hội do cấp trên ban hành, UBND huyện quyết định phân bổ lại cho các địa phương, đơn vị đảm bảo nhu cầu kinh phí để thực hiện các chính sách như: hỗ trợ đầu hòa thấp sáng cho hộ gia đình là đồng bào dân tộc thiểu số, hộ thuộc diện chính sách và hộ nghèo ở những nơi chưa có điện lưới; hỗ trợ các dịch vụ, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân; thực hiện chính sách bảo trợ xã hội...

**Tóm lại:** Trong năm 2011, do tác động của nhiều yếu tố khách quan như: khủng hoảng kinh tế toàn cầu, biến động giá cả, tình hình thời tiết, dịch bệnh... đã ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Song được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của các cấp ủy Đảng và sự phối kết hợp có hiệu quả của các ngành, các cấp nên tình hình kinh tế - xã hội trong năm của huyện giữ được tốc độ tăng trưởng, các chỉ tiêu cơ bản đều đạt kế hoạch. Nhiều dự án đầu tư phát huy hiệu quả; hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao có nhiều chuyển biến đáp ứng nhiệm vụ chính trị của địa phương; an ninh chính trị, trật tự xã hội được giữ vững. Việc triển khai thực hiện các chính sách miền núi đã góp phần đáng kể vào việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Tuy nhiên trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH ở địa phương vẫn còn những tồn tại cần khắc phục, đó là:

### 1. Về sản xuất nông lâm nghiệp:

- Nhìn chung sản xuất nông - lâm nghiệp chưa đạt kết quả như: năng suất lúa vụ Đông Xuân năm 2011 thấp hơn so với vụ Đông Xuân năm 2010 là 4,23 tạ/ha; dịch bệnh ảnh hưởng đến phát triển chăn nuôi; mức đầu tư và thu nhập của nông dân còn hạn chế là do thời tiết vụ Đông Xuân diễn biến phức tạp, mưa lạnh kéo dài, công tác chỉ đạo lịch thời vụ và cơ cấu giống trong vụ đông xuân chưa phù hợp, giá cả vật tư, phân bón, giống... tăng cao.

- Công tác chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cây trồng còn chậm và kết quả chưa cao, nhất là những vùng có 1 vụ lúa bắp bền.

- Các địa phương chưa quan tâm đến công tác tổng kết, sơ kết sản xuất trong vụ, do đó việc tiếp cận thông tin trong sản xuất còn chậm.

- Về chăn nuôi còn nặng tập quán thả rông, ít quan tâm chuồng trại và dự trữ thức ăn dẫn đến đàn gia súc bị thiệt hại về mùa lạnh - trong đó có việc bảo quản chăm sóc đàn gia súc thuộc các dự án, chương trình hỗ trợ.

- Công tác quản lý, bảo vệ rừng tuy được huyện quan tâm chỉ đạo đúng mức, nhưng chuyển biến còn chậm về nhận thức, phần nào còn khoán trắng cho lực lượng kiểm lâm, công an chưa thấy đây là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị nên tình hình phá rừng, khai thác, vận chuyển gỗ trái phép còn xảy ra ở một số địa phương.

- Chế độ thông tin báo cáo còn buông lỏng, sơ sài, không đảm bảo chất lượng.

2. Phát triển CN - TTCN trên địa bàn còn chậm và còn nhỏ lẻ, chưa khai thác hết tiềm năng lợi thế của địa phương; thương mại - dịch vụ tuy có phát triển nhưng chủ yếu là hộ buôn bán nhỏ, lẻ, chưa có tầm và quy mô lớn để phát triển nhiều ngành nghề và thu hút lao động, các hoạt động về du lịch không phát huy được lợi thế về tiềm năng; trong năm tình hình giá cả thị trường có nhiều biến động; nhiều mặt hàng tăng đột biến như lương thực, thực phẩm, nguyên nhiên vật liệu ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất, xây dựng và đời sống nhân dân.

3. Xây dựng cơ bản: Quá trình triển khai thực hiện còn chậm từ khâu lập hồ sơ thủ tục, tiến hành xây dựng, giải ngân và quyết toán công trình - có nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân chủ quan là do các chủ đầu tư, ban quản lý dự án các công trình chưa tập trung và kiên quyết chỉ đạo nên cần rút kinh nghiệm trong những năm tiếp theo để công tác này tiến bộ hơn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; ngoài ra việc triển khai thực hiện giải pháp kiềm chế lạm phát theo Nghị quyết 11 của Chính phủ cũng làm ảnh hưởng đến công tác thực hiện đầu tư XDCB trên địa bàn.

4. Công tác giảm nghèo chưa được các cấp, các ngành và cả hệ thống chính trị quan tâm chỉ đạo thường xuyên để đạt hiệu quả; hộ tái nghèo còn xảy ra.

### 5. Văn hóa - xã hội:

- Nhận thức, trách nhiệm, triển khai thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi ở một số xã, thị trấn còn chậm chưa được quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương. Cơ sở vật chất của các trường mầm non chưa đáp ứng được yêu cầu, hầu hết thiếu phòng chức năng; đồ dùng, đồ chơi và thiết bị dạy học chủ yếu trang bị mua sắm từ nguồn kinh phí ngân sách cấp, chưa huy động được nhiều từ công tác xã hội hóa; một số đồ dùng đồ chơi do giáo viên tự làm để phục vụ dạy học nên hiệu quả không cao, làm ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện phổ cập giáo dục cho trẻ em 5 tuổi.

- Trong quá trình hoạt động sự phối hợp giữa Trung tâm y tế và Phòng y tế chưa được đồng bộ, nên quá trình triển khai chương trình y tế chưa kịp thời và hiệu quả chưa cao; đội ngũ cán bộ chuyên trách và cộng tác viên chưa được đào tạo theo quy định, thường xuyên biến động đã ảnh hưởng đến công tác hoạt động, bên cạnh đó nguồn kinh phí các chương trình còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu công tác chuyên môn.

- Kinh phí đầu tư cho sự nghiệp Văn hóa, thể thao ở cấp huyện và cơ sở còn thấp, từ đó sự chỉ đạo của địa phương đối với hoạt động văn hóa, thể thao ở cơ sở rất hạn chế chưa tương xứng với nhu cầu phát triển của địa phương hiện nay; cán bộ làm công tác văn hóa thông tin, thể thao ở cơ sở hầu hết là chuyên trách, kiêm nhiệm, yếu về chuyên môn.

6. Tình hình ANCT - TTATXH được giữ vững, ổn định, tuy nhiên vẫn còn xảy ra tình trạng tranh chấp đất đai, nghi kỵ cầm đồ thuốc độc, trộm cắp tài sản....

7. Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính ở một số phòng, ban, đơn vị và UBND các xã, thị trấn chưa nghiêm, nhất là trong việc tham mưu UBND huyện chỉ đạo điều hành trên các lĩnh vực phụ trách còn chậm, chế độ thông tin báo cáo không kịp thời.

Những tồn tại hạn chế nêu trên làm ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch nhà nước năm 2011; do đó, chúng ta cần nghiêm túc kiểm điểm, nhìn nhận và có biện pháp khắc phục để có sự chuyển biến tích cực, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch năm 2012.

## **PHẦN THỨ HAI**

### **Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2012**

#### **I. Khó khăn, thuận lợi:**

**1. Khó khăn:** Kế hoạch phát triển KT-XH năm 2012 xây dựng trong bối cảnh cả nước và thế giới có nhiều khó khăn, đặc biệt là hậu quả của khủng hoảng tài chính; điều kiện thu hút vốn đầu tư từ bên ngoài khó khăn; việc thực hiện các chính sách kiểm chế lạm phát gây khó khăn nhất định cho sự phát triển kinh tế.

Bên cạnh những khó khăn chung, huyện còn có những khó khăn nhất định: chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa còn chậm. Bộ máy chính quyền cơ sở hoạt động còn kém hiệu quả; một số tập tục lạc hậu trong nhân dân chưa được đẩy lùi, tỷ lệ thiếu việc làm còn cao, công tác xóa đói giảm nghèo còn nhiều khó khăn. Kết cấu hạ tầng tuy đã được đầu tư nhưng chưa đồng bộ, cơ sở vật chất phục vụ trực tiếp cho sản xuất vẫn còn ít, nhất là thủy lợi. Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi chưa ổn định nên hiệu quả đem lại chưa cao. Sản xuất công nghiệp - TTCN chưa tập trung, cơ sở vật chất chủ yếu là thủ công và truyền thống; mạng lưới thương mại - dịch vụ còn hạn chế, cơ sở phục vụ du lịch chưa đáng kể.

#### **2. Thuận lợi:**

Thành tựu to lớn của hơn 25 năm đổi mới có ý nghĩa quan trọng là đã tạo ra thế và lực mới. Nhất là sự ổn định về chính trị - xã hội, đây là nền tảng vững chắc cho sự phát triển của huyện nhà. Hệ thống luật pháp, thể chế quản lý, cơ chế điều

hành từng bước phát huy tác dụng tích cực trong đời sống, chúng ta cũng đã phần nào tích lũy được kinh nghiệm trong quản lý, điều hành phát triển kinh tế-xã hội.

Kết quả đầu tư nhiều năm qua đã tạo cho tiềm lực kinh tế, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội được tăng cường, cùng với sự huy động ngày càng cao mọi nguồn lực mà nhất là nội lực đã tạo khả năng khai thác các nguồn lực phát triển từ đất đai, tài nguyên thiên nhiên của địa phương. Đặc biệt là việc thực hiện Nghị quyết 30a của Chính phủ, nhiều chính sách hỗ trợ, đầu tư cho miền núi; bên cạnh đó có sự tác động của khu kinh tế Dung Quất – đây là cơ hội lớn tạo điều kiện cho sự phát triển của nền kinh tế huyện nhà.

Việc áp dụng thành tựu khoa học vào sản xuất bước đầu đã có hiệu quả, quy hoạch phát triển vùng được thực hiện đã góp phần vào việc né tránh thiên tai, nâng cao hiệu quả sản xuất.

An ninh, quốc phòng được giữ vững ổn định; đời sống của đại bộ phận nhân dân đã được nâng lên, tỷ lệ hộ nghèo có giảm xuống, đây là điều kiện thuận lợi quan trọng góp phần vào việc phát triển kinh tế xã hội của huyện nhà.

## **II. Một số chỉ tiêu chủ yếu:**

### **1. Mục tiêu tổng quát:**

Mục tiêu tổng quát là triển khai đồng bộ các chủ trương, chính sách và nhiệm vụ đã được TW và UBND tỉnh ban hành nhằm tiếp tục ổn định kinh tế, kiềm chế lạm phát, phấn đấu tăng trưởng cao hơn năm 2011; thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và tính bền vững của sự phát triển; bảo đảm an sinh xã hội; đẩy mạnh công tác giảm nghèo, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

### **2. Các chỉ tiêu chủ yếu:**

#### **2.1. Chỉ tiêu kinh tế.**

a/ Giá trị sản xuất: 462 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng 16%

- Nông lâm ngư nghiệp: 273 tỷ đồng, tăng 12%
- Công nghiệp – Xây dựng: 87 tỷ đồng; tăng 22%
- Thương mại dịch vụ: 102 tỷ đồng; tăng 21%

b/ Cơ cấu kinh tế:

- Nông lâm ngư nghiệp: 59%
- Công nghiệp - Xây dựng: 19%
- Thương mại dịch vụ: 22%

\* Lương thực bình quân đầu người: 457 kg/người/năm.

\* Thu nhập bình quân đầu người: 8,7 triệu/người/năm.

c/ Sản lượng sản phẩm:

\* Trồng trọt:

- Sản lượng lúa: 22.914 tấn.
- Sản lượng ngô: 1.235 tấn.
- Sản lượng mỳ: 26.224 tấn.
- Sản lượng mía: 35.790 tấn.
- Sản lượng lạc: 658 tấn.

\* **Chăn nuôi:**

- Đàn trâu: 21.950 con
- Đàn bò: 9.740 con (*tỷ lệ Sinh hóa 58%*)
- Đàn lợn: 31.000 con.
- Sản lượng thịt hơi xuất chuồng: 1.900 tấn
- Sản lượng nuôi trồng thủy sản: 180 tấn

\* **Lâm nghiệp:**

- Trồng rừng phòng hộ: 247 ha.
- Trồng rừng kinh tế: 5.350 ha
- Độ che phủ rừng: 66,94%.

\* **Công nghiệp - Xây dựng:**

- Điện thương phẩm: 9.000 Kw.
- Cát xây tô: 10.000 m<sup>3</sup>.
- Sạn cát loại: 20.000 m<sup>3</sup>.
- Đá chèn: 800.000 viên.

d/ **Thu – chi ngân sách:**

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn dự toán tình giao 8,798 tỷ đồng; dự kiến dự toán trình Hội đồng nhân dân huyện giao 9 tỷ đồng.
- Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh 161 tỷ đồng.
- Chi ngân sách địa phương từ các nguồn thu trên dự kiến 167,9 tỷ đồng, tăng 10,5% so với dự toán HĐND huyện giao năm 2011.

e/ **Đầu tư XDCB (nguồn phân cấp cho ngân sách huyện theo Quyết định 31):**

- Tổng kế hoạch vốn chi đầu tư phát triển: 19.011 triệu đồng.
- Chi đầu tư xây dựng cơ bản theo phân cấp: 17.011 triệu đồng  
(*Trong đó chi trả nợ vốn vay tín dụng ưu đãi: 1.315 triệu đồng*)
- Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 2.000 triệu đồng.

**2.2. Chỉ tiêu văn hoá xã hội.**

a/ **Dân số, lao động:**

- Dân số trung bình: 52.840 người.
- Mức giảm tỷ lệ sinh: 0,22‰.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,04%
- Tỷ lệ hộ nghèo: giảm từ 4 - 6% theo tiêu chuẩn mới.
- Xuất khẩu lao động: 150 – 200 lao động.
- Dạy nghề: 500 học viên

b/ **Giáo dục: Số học sinh đầu năm học:**

- Mầm non: 3.060 học sinh.
- Tiểu học: 4.914 học sinh.
- THCS: 3.522 học sinh
- THPT: 1.000 học sinh.
- Số trường đạt chuẩn quốc gia:
  - + Mầm non 01 trường (Trường mầm non 11/3).
  - + Tiểu học 03 trường (Tiểu học: Ba Động, Ba Vì và TT Ba Tơ).
  - + THCS 01 trường.

c/ **Y tế:**

- Tỷ lệ xã có BS trong biên chế: 100%.
- Giường bệnh: 100 giường.
- Tỷ lệ trẻ em SDD: 35%.
- Trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia: 20%.

d/ Văn hoá:

- Tỷ lệ hộ gia đình văn hoá: 82%.
- Tỷ lệ thôn văn hoá: 70%.
- Tỷ lệ cơ quan văn hoá: 93%.
- Tỷ lệ hộ dùng điện lưới quốc gia: 90%.
- Tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh: 88%
- Tỷ lệ hộ nghe Đài TNVN và Đài tỉnh 96%.
- Tỷ lệ hộ xem THVN và truyền hình PTQ 96%.

### 2.3. Chỉ tiêu An ninh Quốc phòng.

- Huấn luyện DQTV, DBĐV và tuyển quân đạt 100%.
- Xây dựng xã, TT vững mạnh về QPAN đạt 80% - 85% (trong đó VM toàn diện 55% - 60%).
- Dân quân tự vệ đạt 2,8% so với dân số.

## III. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

### I. Nhiệm vụ:

#### I.1. Phát triển kinh tế:

Tập trung tháo gỡ khó khăn để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh; tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư; phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng khoảng 16% theo Nghị quyết đề ra.

#### \* Nông nghiệp và phát triển nông thôn:

Triển khai thực hiện có hiệu quả các mô hình khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư để đẩy mạnh sản xuất nông lâm ngư nghiệp, chuyển dịch cơ cấu trong sản xuất nông nghiệp, tạo ra sản phẩm hàng hóa có chất lượng cao; tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, tăng năng suất lúa và các loại cây trồng đảm bảo an ninh lương thực; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp nông thôn theo Nghị quyết 30a và chương trình nông thôn mới theo Quyết định 800 của Chính phủ.

Thực hiện tốt công tác chăm sóc, khoanh nuôi, bảo vệ rừng. Thường xuyên kiểm tra xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm luật Bảo vệ và phát triển rừng.

Tập trung đẩy mạnh phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế xã hội thiết yếu ở nông thôn làm cơ sở để đăng ký xây dựng nông thôn mới.

#### \* Công nghiệp - GTVT:

Tập trung đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu, phát triển ngành CN-XD theo hướng chất lượng và hiệu quả, mang tính bền vững.

Đưa vào sử dụng các hạng mục thuộc Cụm Công nghiệp có hiệu quả. Triển khai xây dựng Cụm Công nghiệp Ba Động sau khi có chủ trương của tỉnh.

Xúc tiến kêu gọi đầu tư, phát huy lợi thế của một số mặt hàng tiểu thủ công nghiệp truyền thống, phát huy sức mạnh tổng hợp của tất cả các thành phần kinh tế để đẩy nhanh tốc độ phát triển CN-TTCN trên địa bàn.

Tiếp tục mở mới, nâng cấp, duy tu các tuyến đường huyện theo kế hoạch.

*\* Thương mại - Dịch vụ:*

Đưa vào hoạt động chợ thị trấn Ba Tư có hiệu quả; đẩy nhanh tiến độ xây dựng hoàn thành chợ Ba Động; triển khai đề án phát triển du lịch, thương mại dịch vụ; xúc tiến kêu gọi đầu tư, khuyến khích phát triển và mở rộng các cơ sở dịch vụ, các điểm du lịch văn hoá - lịch sử thu hút khách tham quan; tăng cường công tác kiểm tra giá cả, tránh biến động làm ảnh hưởng đến sức mua của người tiêu dùng; đặc biệt trong dịp Tết Nguyên Đán, có kế hoạch phối hợp với các ngành chức năng kiểm tra chất lượng hàng hoá đối với các hộ kinh doanh.

**1.2. Thu- chi ngân sách.**

Giao nhiệm vụ chi gắn với thu cho các đơn vị và địa phương nhằm quản lý khai thác nguồn thu đạt kế hoạch; không để nợ đọng thuế kéo dài; đảm bảo chi hoạt động thường xuyên, đột xuất, chi đúng mục lục ngân sách; thực hiện tốt Luật phòng, chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Thực hiện phân cấp quản lý ngân sách và biên chế cho các đơn vị hành chính - sự nghiệp, chủ yếu là các trường học.

**1.3. Xây dựng cơ bản và cải thiện môi trường đầu tư.**

Tăng cường thu hút, huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng; tập trung bố trí nguồn vốn được phân cấp đầu tư cho các công trình trọng điểm ở thị trấn Ba Tư nhằm mở rộng, nâng cấp thị trấn từng bước đạt chuẩn đô thị loại V; ưu tiên thanh toán dứt điểm đối với các công trình hoàn thành, chuyển tiếp, phòng chống thiên tai, xóa đói giảm nghèo và các công trình có khả năng hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2012.

Tiếp tục chấn chỉnh công tác quản lý đầu tư xây dựng; sử dụng có hiệu quả và đẩy nhanh tiến độ giải ngân các nguồn vốn đầu tư trên địa bàn; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm ngăn chặn có hiệu quả tình trạng tham ô, lãng phí, đảm bảo chất lượng công trình.

Thực hiện nhất quán các chính sách, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển các loại hình doanh nghiệp.

**1.4. Văn hoá xã hội-môi trường.**

Nâng cao năng lực nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất và đời sống. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo của các bậc học; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với học sinh. Triển khai thực hiện đào tạo, dạy nghề nhằm phát triển nhanh đội ngũ lao động qua đào tạo cả về số lượng và chất lượng đáp ứng nguồn nhân lực cho yêu cầu phát triển của nền kinh tế. Tiếp tục giữ chuẩn phổ cập GD đúng độ tuổi và phổ cập THCS; tăng cường công tác tuyên truyền vận động học sinh ra lớp, chống học sinh bỏ học giữa chừng.

Tiếp tục thực hiện tốt phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" góp phần vào việc xây dựng nền văn hóa nước ta theo hướng phát huy các giá trị tốt đẹp và truyền thống văn hóa dân tộc. Tuyên truyền và tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao chào mừng các ngày lễ, sự kiện lớn trong năm 2012 theo hướng



tiết kiệm và bảo đảm an ninh trật tự xã hội. Nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, tăng phủ sóng phát thanh truyền hình tiếng Hre đến vùng sâu, vùng xa.

Nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; chú trọng công tác quản lý và phòng, chống dịch bệnh, không để lây nhiễm trong cộng đồng dân cư; lồng ghép các mục tiêu chăm sóc, bảo vệ nâng cao sức khỏe cho nhân dân với công tác dân số.

Thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, đặc biệt là công tác giảm nghèo; chú trọng công tác giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, dạy nghề cho lao động nông thôn, đẩy mạnh công tác xuất khẩu lao động. Tiếp tục thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các chương trình, dự án về giảm nghèo, đặc biệt là Nghị quyết 30a của Chính phủ để hỗ trợ sản xuất, ổn định đời sống đối với người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, vùng bị thiên tai nhằm đảm bảo giảm nghèo nhanh và bền vững. Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 4 -6% theo chuẩn mới.

Thực hiện tốt các chương trình, đề án bảo vệ trẻ em; xây dựng môi trường sống an toàn và thân thiện với trẻ em. Triển khai từng bước thực hiện xây dựng môi trường phát triển toàn diện cho thanh niên nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển KTXH trong thời kỳ mới. Triển khai thực hiện chiến lược quốc gia về bình đẳng giới nhằm từng bước bảo đảm bình đẳng giới trong mọi phương diện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

Sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả cao các nguồn tài nguyên, đảm bảo nền kinh tế phát triển bền vững. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của toàn xã hội về công tác bảo vệ môi trường; tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện, xử lý nghiêm hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Tiếp tục thực hiện các giải pháp bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên rừng; tăng cường bảo vệ rừng phòng hộ, khuyến khích phát triển nhanh rừng sản xuất

#### **1.5. Cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước.**

Thực hiện cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy Nhà nước. Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, giám sát; xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ, việc vi phạm.

Tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực, kết hợp lựa chọn, đào tạo bồi dưỡng cán bộ trẻ, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ xã và huyện.

#### **1.6. Thanh tra, tư pháp.**

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục Pháp luật sâu rộng trong nhân dân. Tổ chức thực hiện Thi hành án dân sự đạt từ 90%.

Thực hiện tốt công tác tiếp công dân theo định kỳ, giải quyết kịp thời đơn thư, khiếu nại tố cáo của công dân đúng theo luật định, không để đơn thư tồn đọng, kéo dài; thực hiện thanh tra kinh tế xã hội theo kế hoạch.

#### **1.7. An ninh - Quốc phòng.**

Nâng cao chất lượng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân trong tình hình mới; duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, làm trong sạch địa bàn, thực hiện tốt phong trào "toàn dân tham gia bảo vệ An ninh Tổ quốc"; kiểm chế và ngăn chặn có hiệu quả các loại tội

phạm, các tệ nạn xã hội và tai nạn giao thông; tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy trong mùa khô.

Thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự địa phương trong năm và đảm bảo chỉ tiêu tuyển quân đạt 100%.

## **2. Giải pháp chủ yếu:**

1. Quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; giữ vững sự thống nhất cao trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra thường xuyên việc tổ chức thực hiện, phấn đấu hoàn thành tốt mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra. Chú ý các chỉ tiêu về tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, góp phần giảm nghèo nhanh và bền vững.

2. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội. Tập trung mọi nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 30a của Chính phủ, chương trình nông thôn mới theo Quyết định 800 của Chính phủ; thực hiện tốt việc phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nông nghiệp, nông thôn; thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi để khuyến khích, phát triển các thành phần kinh tế. Quản lý chặt chẽ và tổ chức thực hiện đúng tiến độ các công trình, dự án đầu tư bằng vốn ngân sách Nhà nước; khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, chồng thất thoát, lãng phí. Cùng cố và kiện toàn các Ban quản lý cấp xã nhằm nâng cao năng lực quản lý đầu tư xây dựng; có biện pháp xử phạt các chủ đầu tư, đơn vị quản lý không gửi báo cáo về tình hình thực hiện dự án đầu tư hoặc gửi báo cáo không đầy đủ thông tin theo quy định.

3. Tăng cường việc áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, đặc biệt là các giống mới cho năng suất, chất lượng cao; đẩy mạnh công tác cải tạo giống vật nuôi, cây trồng; đồng thời cần tăng cường công tác dự tính, dự báo về tình hình sâu, bệnh ở cây trồng và vật nuôi; tiêm phòng cho gia súc, gia cầm; thực hiện tốt công tác kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ gia súc. Đặc biệt chú trọng công tác phòng chống dịch LMLM ở gia súc và dịch cúm gia cầm, hạn chế nguy cơ tái phát.

4. Thực hiện đồng bộ các giải pháp chính sách tạo thêm việc làm mới; tăng cường cho vay giải quyết việc làm đáp ứng nhu cầu. Thường xuyên theo dõi và đánh giá việc thực hiện chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững theo Nghị quyết 30a để đảm bảo đúng mục tiêu và có hiệu quả. Bảo đảm thực hiện tốt chính sách khám chữa bệnh và bảo hiểm y tế cho người nghèo. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách bảo đảm an sinh xã hội, hỗ trợ các gia đình chính sách, người dân vùng khó khăn, vùng bị thiên tai, đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp tục thực hiện hoàn thành xây dựng nhà ở cho người nghèo.

5. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, sắp xếp, bố trí, điều động, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng và chuẩn hóa cán bộ công chức trong các cơ quan quản lý Nhà nước các cấp để có đủ kỹ năng và năng lực thực hiện nhiệm vụ. Nâng cao tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp của cán bộ công chức. Tiếp tục thực hiện việc đổi mới cơ chế sắp xếp và bổ nhiệm nhân sự theo hướng nâng cao vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu tổ

chức. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát; kiên quyết xử lý nghiêm bằng pháp luật các vụ việc tham nhũng. Phát huy vai trò của nhân dân, các đoàn thể chính trị - xã hội, báo chí trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu; có biện pháp bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí...

6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền pháp luật trong nhân dân, nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật.

7. Xây dựng tiềm lực phát triển KTXH - Quốc phòng - An ninh vững mạnh. Tiếp tục thực hiện chương trình hành động thực hiện Nghị quyết TW8 (khoá IX) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới và Nghị định số 152/2007/NĐ-CP của Chính phủ về khu vực phòng thủ. Tăng cường vận động nhân dân và bằng các biện pháp thích hợp đấu tranh làm thất bại âm mưu gây mất ổn định chính trị - xã hội. Chú trọng công tác phòng, chống lụt bão, cứu hộ, cứu nạn. Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc, quyết liệt Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP ngày 29/6/2007 của Chính phủ về một số giải pháp cấp bách nhằm kiểm chế tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông.

8. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trên các lĩnh vực ở các ngành, các cấp, tạo khí thế thi đua sôi nổi nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển KT-XH.

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội thực hiện năm 2011 và dự kiến kế hoạch năm 2012, UBND huyện Ba Tư kính báo cáo ./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- C. PVP HĐND&UBND huyện;
- Lưu VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**



**Lê Hàn Phong**

# MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2011 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2012

(Kèm theo Báo cáo số 236 /BC-UBND ngày 16/12/2011 của UBND huyện Ba Tơ)

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐVT	Thực hiện năm 2010	Năm 2011		KH 2012	So sánh		
				KH	TH		TH 2011/TH 2010	TH 2011/KH 2011	KH 2012/TH 2011
<b>A</b>	<b>Các ngành, lĩnh vực kinh tế</b>								
I	Giá trị sản xuất (giá HH)	Tỷ đồng	345,13	399,00	398,10	462,00	115,35	99,77	116,05
-	Nông, lâm, thủy sản	"	219,09	243,00	243,02	273,00	110,92	100,01	112,34
+	Nông nghiệp	"	128,82	137,80	137,84	147,25	107,00	100,03	106,83
	Tr.Đò: Trồng trọt, dịch vụ	"	76,09	80,80	85,32	90,25	112,13	105,59	105,78
	Chăn nuôi	"	52,74	57,00	52,52	57,00	99,59	92,14	108,53
+	Lâm nghiệp	"	89,56	104,45	104,50	125,00	116,68	100,05	119,62
+	Thủy sản	"	0,71	0,75	0,68	0,75	95,77	90,67	110,29
-	Công nghiệp - XD	"	55,98	71,00	71,05	87,00	126,92	100,07	122,45
-	Thương mại - Dịch vụ	"	70,06	85,00	84,03	102,00	119,94	98,86	121,39
II	<b>Sản phẩm chủ yếu</b>								
1	<b>Nông, lâm nghiệp, thủy sản</b>								
a	<b>Nông nghiệp</b>								
-	Sản lượng lương thực có hạt	Tấn	20.342,00	21.747,00	20.747,94	24.149,73	102,00	95,41	116,40
	Tr. Đò: Sản lượng lúa	"	19.077,00	20.380,00	19.619,66	22.914,48	102,84	96,27	116,79
	Sản lượng ngô	"	1.265,00	1.367,00	1.128,28	1.235,25	89,19	82,54	109,48
-	Sản lượng lương thực bình quân	Kg/người	393	416	397	457	101,03	95,48	115,20
-	Một số cây trồng chủ yếu								
+	Lúa: Diện tích	Ha	4.062,54	4.187,00	4.304,49	4.775,59	105,96	102,81	110,94
	Năng suất	Tạ/ha	46,96	48,68	45,58	47,98	97,06	93,64	105,27
	Sản lượng	Tấn	19.077,69	20.380	19.619,66	22.914,48	102,84	96,27	116,79
+	Ngô: Diện tích	Ha	329,60	338,00	290,00	315,00	87,99	85,80	108,62
	Năng suất	Tạ/ha	38,38	40,47	38,91	39,21	101,38	96,16	100,77
	Sản lượng	Tấn	1.265,00	1.367,72	1.128,28	1.235,25	89,19	82,49	109,48
+	Mỳ: Diện tích	Ha	1.520,00	1.702,00	1.702,00	1.953,00	111,97	100,00	114,75
	Năng suất	Tạ/ha	125,08	132,50	132,50	134,28	105,93	100,00	101,34
	Sản lượng	Tấn	19.012,16	22.551,50	22.551,50	26.155,00	116,48	100,00	111,75

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐVT	Thực hiện năm 2010	Năm 2011		KH 2012	So sánh		
				KH	TH		TH 2011/KH 2011	KH 2012/TH 2011	TH 2011/TH 2010
+	Mía cây: Diện tích	Ha	821,20	697,50	697,50	795,35	84,94	100,00	114,03
	Năng suất	Tạ/ha	302,00	452,02	468,38	450,00	155,09	103,62	96,08
	Sản lượng	Tấn	24.800,24	31.528,00	32.669,51	35.790,89	131,73	103,62	109,55
+	Lạc: Diện tích	Ha	333,60	330,50	318,30	340,00	96,41	96,31	106,82
	Năng suất	Tạ/ha	18,87	19,01	18,96	19,38	100,48	99,74	102,22
	Sản lượng	Tấn	629,50	628,00	603,50	658,92	95,87	96,10	109,18
+	Rau: Diện tích	Ha	90,00	90,40	90,40	91,00	100,44	100,00	100,66
	Năng suất	Tạ/ha	27,38	28,20	26,28	27,50	95,98	93,19	104,64
	Sản lượng	Tấn	246,42	254,93	237,62	250,25	96,43	93,21	105,32
+	Đậu các loại: Diện tích	Ha	80,00	80,20	67,30	85,00	84,13	83,92	126,30
	Năng suất	Tạ/ha	11,40	12,20	11,35	12,41	99,56	93,03	109,34
	Sản lượng	Tấn	91,20	97,84	76,39	106,49	83,76	78,07	138,10
-	Chăn nuôi								
+	Số lượng đàn trâu	Con	20.653	20.500	21.525	21.950	104,22	105,00	101,97
+	Số lượng đàn bò	"	8.869	10.080	9.551	9.740	107,69	94,75	101,98
	Tỷ lệ bò lai	%	57,00	58,00	57,00	58,00			
+	Số lượng đàn lợn	con	29.138	30.132	30.492	31.000	104,65	101,19	101,67
+	Sản lượng thịt hơi xuất chuồng	Tấn	1.600,00	1.837,00	1.840,00	1.900,00	115,00	100,16	103,26
<b>b</b>	<b>Lâm nghiệp</b>								
-	Rừng trồng	"	32.971,28	34.884,43	34.884,43	36.743,85	105,80	100,00	105,33
-	Quản lý, bảo vệ, khoanh nuôi, chăm sóc rừng	"	8.059,26	14.407,00	19.432,50	32.625,13	241,12	134,88	167,89
-	Trồng mới rừng tập trung	"	3.682,90	5.450,00	5.450,00	5.597,29	147,98	100,00	102,70
+	Tr.đó: Rừng phòng hộ	"	155,00	200,00	200,00	247,29	129,03	100,00	123,64
+	Rừng sản xuất	"	3.527,90	5.250,00	5.364,90	5.350,00	152,07	102,19	99,72
-	Khai thác gỗ rừng trồng	m3	292.474,0	369.446,0	342.719,9	385.000,0	117,18	92,77	112,34
<b>c</b>	<b>Thủy sản</b>								
-	Sản lượng đánh bắt	Tấn	15,00	15,00	15,00	15,00	100,00	100,00	100,00
-	Sản lượng nuôi trồng	"	175,00	175,00	120,00	180,00	68,57	68,57	150,00





TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐVT	Thực hiện năm 2010	Năm 2011		KH 2012	So sánh		
				KH	TH		TH 2011/TH 2010	TH 2011/KH 2011	KH 2012/TH 2011
	Tỷ lệ xã đạt chuẩn	%	100,00	100,00	100,00	100,00			
5	Số trường đạt chuẩn quốc gia								
-	Mầm non	Trường	1	1	1	1	100,00	100,00	100,00
-	Tiểu học	Trường	1	1	1	3	100,00	100,00	300,00
-	Trung học cơ sở	Trường				1			
-	Trung học phổ thông	Trường							
6	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia								
-	Mầm non	%	5,30		5,30	5,00			
-	Tiểu học	%	5,00		5,00	5,00			
-	Trung học cơ sở	%				7,10			
-	Trung học phổ thông	%							
V	<b>Các chỉ tiêu khác</b>								
1	Tỷ lệ đạt chuẩn văn hóa								
	Hộ gia đình văn hóa	%	76,22	76,31	80,78	82,00			
	Thôn, tổ dân phố văn hóa	%	90,47	90,47	67,61	70,00			
	Cơ quan VH	%	91,42	92,85	89,54	93,00			
2	Tỷ lệ hộ sử dụng điện	%	73,60	85,00	85,00	90,00			
3	Tỷ lệ dân cư đô thị dùng nước sạch	%							
4	Tỷ lệ dân cư nông thôn dùng nước hợp vệ sinh	%	75,00	85,00	85,00	88,00			